

Đồng Hải 2, ngày 31 tháng 5 năm 2022

THÔNG BÁO
Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế, năm học 2021-2022

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	1264	06	06	06	06	05
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày	244	244	0	0	0	0
III	Số học sinh chia theo năng lực, phẩm chất	1264	245	288	231	276	224
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	1125 (89%)	238 (97%)	261 (90,6%)	193 (83,5%)	240 (86,9%)	193 (86,2%)
2	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	129 (11%)	7 (3%)	27 (9,4%)	38 (16,5%)	26 (13,1%)	31 (13,8%)
3	Cần cố gắng (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0	0
IV	Số học sinh chia theo kết quả học tập	1264	245	288	231	276	224
1	Hoàn thành tốt (tỷ lệ so với tổng số)	1075 (85%)	234 (95,5%)	264 (91,7%)	177 (76,6%)	227 (82,2%)	173 (77,2%)
2	Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	187 (14,9%)	11 (4,5%)	23 (8%)	54 (23,4%)	48 (17,4%)	51 (22,8%)
3	Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	2 (0,1%)	0	1 (0,3%)	0	1 (0,4%)	0
V	Tổng hợp kết quả cuối năm	1264	245	288	231	276	224
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	1262 (99,9%)	245 (100%)	287 (99,7%)	231 (100%)	275 (99,6%)	224 (100%)
a	Trong đó: HS được khen thưởng cấp trường (tỷ lệ so với tổng số)	1128 (89%)	228 (93%)	242 (84%)	192 (83,1%)	260 (94,2%)	206 (91,9%)
b	HS được cấp trên khen thưởng (tỷ lệ so với tổng số)	23 (1,8%)	0	1 (0,3%)	12 (5,2%)	1 (0,4%)	9 (4%)
2	Ở lại lớp (tỷ lệ so với tổng số)	2 (0,1%)	0	1 (0,3%)	0	1 (0,4%)	0

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)



HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thị Phương